

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày: 09/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiến

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Hạ Tuấn
+ Ông Đặng Việt Côi

-Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: Ông Đỗ Khắc Toán - Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 30/01/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 30/01/2018 đối với các bị cáo:

1. **Đặng Văn Q** - sinh năm 1974, Sinh trú quán: thôn NL, xã SC, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q1 và bà Nguyễn Thị T1; có vợ Nguyễn Thị H - SN 1974 và 04 con (lớn nhất SN 1995, nhỏ nhất SN 2005); tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: + Ngày 11/5/2001 bị TAND huyện Ứng Hòa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; + Ngày 22/01/2002 bị TAND huyện Ứng Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù án treo chuyển thành án giam của bản án năm 2011 thành 18 tháng tù; + Ngày 23/01/2002 bị TAND huyện Ứng Hòa xử phạt 20 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”, chấp hành xong hình phạt ra tù ngày 20/8/2004; + Ngày 14/5/2007 bị TAND huyện Ứng Hòa xử phạt 36 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ra tù ngày 30/11/2009; + Ngày 27/6/2012 bị UBND huyện Ứng Hòa ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc; + Ngày 15/7/2016 bị Công an huyện Ứng Hòa xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (nộp phạt ngày 26/9/2016). Bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 20/12/2017 tại ngoại. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn K** - sinh năm 1985, Sinh trú quán: thôn NL, xã SC, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Thị C; có vợ Nguyễn Thị Thanh L1 - SN 1986 và 02 con (lớn SN 2011, nhỏ SN 2015); tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: + Ngày 17/9/2012 bị TAND huyện Ứng Hòa xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 13/4/2013; + Ngày 15/7/2016 bị Công an huyện Ứng Hòa xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (nộp phạt ngày 26/9/2016). Bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 20/12/2017 tại ngoại. Có mặt.

3. **Đỗ Quang T** - sinh năm 1960, Sinh trú quán: thôn NL, xã SC, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị K1 (đều đã chết); có vợ Hoàng Thị D - SN 1964 và 03 con (lớn SN 1987, nhỏ SN 1993); tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 20/12/2017 tại ngoại. Có mặt.

4. **Đặng Văn L** - sinh năm 1973, Sinh quán: thôn NL, xã SC, huyện UH, TP. Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn HT, xã TP, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L3 và bà Nguyễn Thị T4(đều đã chết); có vợ Trương Thị T5 - SN 1975 và 04 con (lớn nhất SN 1999, nhỏ nhất SN 2009); tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 20/12/2017 tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 11/12/2017, Công an huyện Ứng Hoà bắt quả tang Đặng Văn Q, Nguyễn Văn K, Đỗ Quang T và Đặng Văn L đang đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Chắn” tại nhà bếp của nhà Đặng Văn Q ở thôn NL, xã SC, huyện UH, TP Hà Nội.

Vật chứng thu giữ: Thu tại chiếu bạc 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*), 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bát sứ; thu trong người Q 5.200.000đ, K 1.500.000đ, L 800.000đ. Tổng cộng 9.900.000đ (*Chín triệu chín trăm nghìn đồng*).

Điều tra làm rõ: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/12/2017, Nguyễn Văn K, Đỗ Quang T đều ở xã SC, huyện UH, Hà Nội và Đặng Văn L ở TP, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận đến nhà Đặng Văn Q chơi uống nước, Q rủ mọi người đánh chắn “*Anh em mình làm tý chắn cho vui*” thì mọi người đều đồng ý. Q lấy bộ bài chắn và 01 bát sứ

có sẵn trong nhà rồi cùng nhau ngồi xuống chiếu nền nhà bếp đánh chắn theo hình thức: Bộ bài chắn 100 quân được chia làm 05 phần, mỗi người chơi được chia 19 quân, phần còn lại 24 quân làm “Nọc” để bốc, sau đó rút một quân ở phần này ra cho vào một trong bốn phần để bắt cái, ai có cái thì lấy phần này và được đánh đầu tiên. Qui định đánh tứ cửa: ù sông 30.000đ, dịch 10.000đ, bài khi hạ ù phải tròn bài, phải có đủ từ sáu chắn trở lên. Các cước ù được tính: ù tám đỏ (có tám quân đỏ); ù bạch định (toàn quân màu đen); ngoài ra còn một số cước như bạch thủ, tôm, lèo, sông..., ai ù tám đỏ, bạch định, bạch thủ thì mỗi cửa phải trả thêm 50.000đ “tiền gà” cho người ù và người ù phải bỏ 10.000đ vào góc chiếu gọi là tiền điện nước cho chủ nhà (Q); quá trình chơi đã có 04 ván ù có gà, đã bỏ ra chiếu được 40.000đ. Các đối tượng cứ chơi như vậy cho đến khi bị bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 07/CT –VKS ngày 29/01/2018 của VKSND huyện Ứng Hòa truy tố Đặng Văn Q, Nguyễn Văn K, Đỗ Quang T và Đặng Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều Điều 51; Điều 38 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Đặng Văn Q và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Đỗ Quang T và Đặng Văn L mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu hủy bỏ 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bát sứ; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 9.900.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận số tiền đánh bạc, số tiền thu giữ dưới chiếu và trong người các đối tượng đều sử dụng vào việc đánh bạc; đều rất hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thực hiện và áp dụng pháp luật: Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui

định của pháp luật. Tại thời điểm xét xử, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đều đã có hiệu lực thi hành; do vậy, Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 được áp dụng để giải quyết. Đối với Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 tuy đã có hiệu lực thi hành nhưng do hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo trong vụ án xảy ra trước 00 giờ ngày 01/01/2018; mặt khác, điều luật mới về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự không có lợi cho bị cáo nên vẫn áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 (viết tắt: BLHS) để giải quyết.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản phạm pháp quả tang và vật chứng thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Từ khoảng 21 giờ 30 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 11/12/2017, tại gian bếp nhà Đặng Văn Q ở thôn NL, xã SC, huyện UH, TP. Hà Nội các đối tượng Đặng Văn Q, Nguyễn Văn K, Đỗ Quang T đều ở NL, SC, UH, Hà Nội và Đặng Văn L ở TP, LG, Bình Thuận đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “chắn”. Các bị cáo đều khai thừa nhận tổng số tiền đã và sẽ sử dụng đánh bạc là 9.900.000đ (*Chín triệu chín trăm nghìn đồng*); trong đó:

Đặng Văn Q có 5.400.000đ, khi bị bắt trong người còn 5.200.000đ;

Đặng Văn L có 2.500.000đ, khi bị bắt trong người còn 800.000đ;

Nguyễn Văn K có 1.500.000đ, khi bị bắt còn 1.500.000đ;

Đỗ Quang T có 1.000.000đ để hết dưới chiếu, khi bị bắt không rõ được thua.

[3] Hành vi đánh bạc của các đối tượng đã trực tiếp xâm hại đến nếp sống văn hóa mới, ảnh hưởng đến sản xuất kinh tế, là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, bạo lực gia đình và các tệ nạn xã hội khác, làm gia tăng tội phạm và gây mất ổn định xã hội ở địa phương. Đáng lưu ý, trong số 04 bị cáo thì Q đã 04 lần bị TAND huyện Ứng Hòa xét xử, thì 03 lần bị tuyên án phạt tù, trong đó 01 lần bị xét xử về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, năm 2016 lại bị xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”; Nguyễn Văn K đã 01 lần bị xét xử về tội “*Đánh bạc*”, năm 2016 cũng lại bị xử phạt hành chính cùng Q về hành vi “*Đánh bạc*”; nhưng cáo bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Tính đến thời điểm phạm tội tuy Q và K đều đã được xóa án tích, được coi như chưa bị xử lý, xử phạt hành chính; nhưng thuộc trường hợp có “*nhân thân xấu*”. Đây là căn cứ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Với số tiền tham gia đánh bạc, theo qui định của pháp luật hình sự thì hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” qui định tại khoản 1 Điều 248 của BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản luật áp dụng như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xem xét tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy:

Các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị trước nên vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo tham gia đánh bạc đều nhằm mục đích sát phạt nhau bằng tiền nên đều có vai trò như nhau; tuy nhiên, bị cáo Q là người khởi xướng việc đánh bạc, dùng nhà ở của mình làm địa điểm đánh bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các đối tượng đánh bạc, trực tiếp đánh bạc và có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất nên giữ vai trò chính; tiếp đến bị cáo K, bị cáo L và bị cáo T. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5] *Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh bản thân và gia của các bị cáo thấy:* Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS, riêng Q và K chỉ được hưởng tình tiết “*thành khẩn khai báo*” mà không được hưởng tình tiết “*ăn năn hối cải*”; trừ bị cáo Q và K, các bị cáo còn lại là T và L đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của BLHS. Các bị cáo đều có đơn trình bày hoàn cảnh và xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đều đang là lao động chính trong gia đình, gia đình đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo Q có bố đẻ bệnh nặng đau ốm từ nhiều năm nay, đang nuôi bà nội hơn 100 tuổi, gia đình nhiều năm thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo của địa phương; bị cáo L và T đưa gia đình đi khai hoang vùng kinh tế mới làm ăn từ 20 năm trước, do vẫn khó khăn nên năm 2010 bị cáo T lại đưa gia đình về quê làm ăn nhưng từ đó đến nay không có ruộng để cấy, phải đi lao động thuê mướn. Đây là những căn cứ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Căn cứ tính chất, vai trò, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hoàn cảnh bản thân và gia đình của từng bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Q và K ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt; tuy nhiên, có thể xem xét cho các bị cáo hưởng mức thấp của khung hình phạt. Các bị cáo L và T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú, làm việc ổn định rõ ràng và chỉ nhất thời phạm tội nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 31 của BLHS và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo đồng thời miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo để

các bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[7] Về vật chứng vụ án: - 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bát sứ là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ; số tiền 9.900.000đ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q, Nguyễn Văn K, Đỗ Quang T và Đặng Văn L đều phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt Đặng Văn Q 06 (Sáu) tháng tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 20/12/2017. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt Nguyễn Văn K 04 (Bốn) tháng tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 20/12/2017. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt Đặng Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, hình phạt còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt Đỗ Quang T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, hình phạt còn phải chấp hành 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi các bị cáo thông trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Quang T cho Ủy ban nhân dân xã SC, huyện UH, TP. Hà Nội; giao bị cáo Đặng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã TP, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn 100 quân và 01 bát sứ; tịch thu sung quỹ Nhà nước 9.900.000đ (*Chín triệu chín trăm nghìn đồng*), (*Tiền, bài chắn, bát sứ có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục THADS huyện Ứng Hòa ngày 08/02/2018 và giấy ủy nhiệm chi giữa Công an và Chi cục THADS tại kho bạc Nhà nước huyện Ứng Hòa ngày 05/02/2018*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS Ứng Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiến

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

